TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/DS-PT.
Ngày: 14/12/2022
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngữ.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết

Bà Phạm Thị Minh Hiền

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuân – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2022, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLPT-DS ngày 19/10/2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 188/2022/QĐ-PT ngày 24/11/2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Trịnh Xuân Ch, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn Phương Lạn 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

+ Bị đơn: Ông Trịnh Xuân L, sinh năm 1956; Địa chỉ: Phố Sàn, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị Thái, sinh năm 1952;Địa chỉ: Thôn Phương Lạn 3, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Bà Đàm Thị Hòa, sinh năm 1955; Địa chỉ: Phố Sàn, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ông có cho ông Trịnh Xuân L vay số tiền 150.000.000 đồng, vay làm 02 lần cụ thể các ngày:

- Ngày 22/02/2016 số tiền 50.000.000đ hẹn ngày trả là 22/8/2016
- Ngày 18/4/2016 số tiền 100.000.000đ hẹn ngày trả 20/7/2016.

Khi vay có viết giấy tờ vay nợ ông L có ký vào giấy vay nợ không ghi lãi suất nhưng thỏa thuận là 1,5%/tháng, số tiền cho vay là của vợ chồng ông. Nay ông yêu

cầu ông L trả số tiền gốc 150.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ 01/7/2017 cho đến khi xét xử lãi xuất 10%/năm. Bà Đàm Thị Hòa là vợ ông L không liên quan gì nên ông không yêu cầu bà Hòa phải có trách nhiệm trả.

Bị đơn ông Trịnh Xuân L trình bày:

Ông xác nhận đã 02 lần vay của ông Ch số tiền 150.000.000đ, lãi suất thực tế ông phải trả là 3000đ/1triệu/ngày, mục đích vay tiền để làm ăn. Sau khi vay ông cho người khác vay lại và đến nay người vay không trả được cho ông nên ông chưa trả được ông Ch. Ông đã đưa số tiền 100 triệu cho con rể là anh Nguyễn Văn Hùng và con gái ông là Trịnh Thị Hương nhưng do anh Hùng đã chết nên ông phải trả thay.

Từ khi vay ông chưa trả được đồng tiền gốc nào còn lãi suất thì ông đã trả nhiều lần đến hết 30/6/2017. Tại phiên tòa ông đồng ý trả tiền gốc 150.000.000đ còn lãi thì ông không đồng ý trả.

Người có quyền lợi liên quan là bà Đỗ Thị Thái (vợ ông Ch) nhất trí với ý kiến của ông Ch, không bổ sung gì; bà Đàm Thị Hòa (vợ ông L) nhất trí với ý kiến của ông L, không bổ sung gì. Bà Thái, bà Hòa và xin vắng mặt trong qúa trình giải quyết vụ án.

Với những nội nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam đã căn cứ vào các Điều 468, Điều 471, Điều 476, Điều 478, Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân Ch.

Buộc ông Trịnh Xuân L trả cho ông Trịnh Xuân Ch và bà Đỗ Thị Thái tổng số tiền 227.794.520đ. (tiền gốc là 150.000.000đ và 77.794.000đ tiền lãi)

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/9/2022, ông Trịnh Xuân L kháng cáo bản án, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không đồng ý trả lãi của số tiền vay.

Tại phiên tòa, ông Ch chỉ yêu cầu ông L trả 150.000.000đ tiền gốc và 50.000.000đ tiền lãi, ông L đồng ý.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Xuân L, sửa bản án sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông L đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo thì thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đức xã hội. Vì vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Xuân L, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam.

[3].Về án phí DSPT: Ông Trịnh Xuân L là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Trịnh Xuân L, sửa bản án sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Ông Trịnh Xuân L có trách nhiệm trả cho ông Trịnh Xuân Ch số tiền 200.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Trịnh Xuân L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Toà án nhân dân huyện Lục Nam;
-Chi cục THADS huyện Lục Nam;
-Các đương sự;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Ngữ